

**Giác hút chân không**  
**ESS-100-GT-G1/4-I**  
Số bộ phận: 525987

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                               | Giá trị                                      |
|----------------------------------------|----------------------------------------------|
| Bù chiều cao Giác hút có giá đỡ        | 9 mm                                         |
| Bán kính phôi tối thiểu                | 135 mm                                       |
| Chiều rộng định mức                    | 5.5 mm                                       |
| đường kính cốt hút                     | 100 mm                                       |
| Thể tích cốt hút                       | 53.9 cm <sup>3</sup>                         |
| Vị trí lắp đặt                         | bất kì                                       |
| Cấu trúc xây dựng                      | hình tròn, hình chuông                       |
| Hình dạng giác hút                     | tròn sâu                                     |
| Áp suất vận hành                       | -0.95 bar...0 bar                            |
| Áp suất vận hành định mức              | -0.7 bar                                     |
| Môi chất vận hành                      | khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: ∞ ∞] |
| Lớp chống ăn mòn KBK                   | 2 - bị ăn mòn vừa phải                       |
| Tuân thủ LABS                          | VDMA24364-A1-L                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh         | -10 °C...80 °C                               |
| Lực kéo bật ở chân không 70%           | 297 N                                        |
| Lực giữ ở áp suất vận hành định mức    | 375 N                                        |
| Mô-men xoắn cực đại thắt chặt ren buộc | 11 N m                                       |
| Lực đẩy ở áp suất vận hành định mức    | 183 N                                        |
| trọng lượng sản phẩm                   | 89.5 g                                       |
| Kiểu gắn                               | Qua cổng nối chân không                      |
| Giác hút chân không                    | G1/4                                         |
| Màu sắc                                | nâu đỏ                                       |
| Độ cứng Shore                          | 72 +/- 5                                     |
| Vật liệu ngỗng vận vít                 | Hợp kim nhôm rèn                             |
| Ghi chú vật liệu                       | Tuân thủ RoHS                                |
| Vật liệu giác hút                      | Vulkollan                                    |